TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GIA LÂM** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** Số 11/2020/HS-ST Ngày 10/02/2020	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIA LÂM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Như Trọng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lương Văn Thoại;

Bà Nguyễn Thị Hồng Ninh.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hạnh – Thư ký Toà án nhân dân huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Vương Thị Thanh Hà – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 01/2020/TLST-HS ngày 08 tháng 01 năm 2020 theo Quyết định đưa ra xét xử số 04/2020/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 01 năm 2020, đối với bị cáo:

Nguyễn Duy T, **s**inh năm 1999; đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Thôn T, xã D, huyện G, thành phố H; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 9/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; họ tên cha: Nguyễn Văn K; họ tên mẹ: Nguyễn Thị S; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không.

Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

Bị hại: Anh Lưu Duy K, sinh năm 1994; đăng ký hộ khẩu thường trú: Đội X, xã L, huyện G, tỉnh N; nơi cư trú: Xóm Y, xã N, huyện G, thành phố H (vắng mặt tại phiên tòa).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Trần Hồng Q, **s**inh năm 1999; đăng ký hộ khẩu thường trú: Cụm tổ Z, phường B, thị xã H, tỉnh H; nơi cư trú: Thôn T, xã Y, huyện G, thành phố H (vắng mặt tại phiên tòa).

2. Ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1970; đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Thôn T, xã D, huyện G, thành phố H (vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 04 giờ ngày 28/10/2019, Nguyễn Duy T đi xe máy Dream màu nâu biển kiểm soát 33L1-4658 từ nhà đến quán 26 NET tại ngõ 292 Hà Huy Tập, thị trấn Yên Viên, Gia Lâm, Hà Nội để chơi điện tử. Khi vào quán T gặp đối tượng tên Tiến không rõ nhân thân. Tiến nói với T là chiếc xe máy nhãn hiệu Wave biển kiểm soát 99G1-34117 để ở ngoài quán game, chìa khóa nào cũng mở khóa điện được nên T nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe máy trên để lấy tiền tiêu. T đi ra ngoài để xác định vị trí của chiếc xe, sau đó T tiếp tục vào chơi điện tử. Khoảng 10 phút sau, T đi đến chiếc xe máy biển kiểm soát 99G1-34117 lấy chìa khóa xe máy Dream của T cắm vào ổ khóa của chiếc xe máy biển kiểm soát 99G1-34117 của anh L để ngoài quán game thấy mở được khóa điện. T rút chìa khóa ra tiếp tục vào trong quán chơi điện tử để chờ thời điểm thích hợp sẽ trộm cắp chiếc xe máy. Đến khoảng 6 giờ 30 phút cùng ngày, sau khi quan sát không có ai trông giữ xe, T đi đến lấy chìa khóa xe máy của T mở khóa điện chiếc xe máy biển kiểm soát 99G1- 34117, sau đó tháo biển kiểm soát để vào cốp xe và nổ máy bỏ đi. Sau khi trộm cắp được chiếc xe máy trên, T gọi điện cho anh Nguyễn Tiến Giầu, sinh năm 1997; cư trú tại: Thôn Trùng Quán, xã Yên Thường, Gia Lâm, Hà Nội, là người quen của T để bán chiếc xe máy và hẹn gặp ở đường Phan Đăng Lưu, thị trấn Yên Viên. Trong lúc chờ đợi anh Giầu, T mở cốp xe và lắp biển kiểm soát vào xe. Khi gặp anh Giầu, T đưa đăng ký xe và nói chiếc xe máy trên của bạn T muốn bán giá 6.000.000 đồng nhưng anh Giầu không đồng ý mua nên T năn nỉ anh Giầu cầm chiếc xe máy trên với giá 4.000.000 đồng và hẹn 03 ngày sau T đến trả tiền và lấy lại chiếc xe máy. Anh Giầu đồng ý và đưa cho T 4.000.000 đồng. T đã tiêu hết 850.000 đồng. Khoảng 09 giờ cùng ngày, ông Nguyễn Văn K (là bố T) đã đến quán của anh Giầu chuộc chiếc xe máy trên, sau đó giao lại cho chủ quán 26 NET là anh Nguyễn Tuấn Anh. Sau đó, anh Nguyễn Tuấn Anh đã giao nộp chiếc xe máy cho Cơ quan điều tra.

Về vật chứng thu giữ, gồm:

- Thu giữ của Nguyễn Tiến Giầu: 01 đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 99G1-34117 ghi tên chủ xe Đặng Thị Bình; địa chỉ Thụ Ninh, Vạn An, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh; nhãn hiệu xe Honda Wave, màu đỏ đen bạc, số khung 217378, số máy 7216999, cấp ngày 29/8/2016.

- Thu giữ của Nguyễn Tuấn Anh: 01 USB mầu xanh và 01 xe máy Honda Wave, màu đỏ đen bạc, biển kiểm soát 99G1-34117, số khung 125XFY217378, số máy HC12E7216999.

- Thu giữ của Nguyễn Duy T: 01 chìa khoá xe máy dài 04cm, có mã số 703, đầu chìa khoá bằng nhựa mầu đen và 3.150.000 đồng (là số tiền sau khi cầm cố xe và ăn tiêu còn lại).

Tại Kết luận định giá tài sản số 143/KL-HĐĐG ngày 05/11/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Gia Lâm kết luận: 01 chiếc xe mô tô loại Wave nhãn hiệu Honda có màu sơn đỏ đen bạc, BKS 99G1-341.17, số khung 125XFY217378, số máy 12E7216999, đã qua sử dụng có giá trị 14.000.000 đồng.

Tại cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Gia Lâm, Nguyễn Duy T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Bị hại là anh Lưu Duy K không yêu cầu giải quyết về trách nhiệm dân sự và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đối với đối tượng tên Tiến, hiện không xác định được nhân thân nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý.

Đối với anh Nguyễn Tiến Giầu, quá trình điều tra anh Giầu không biết chiếc xe máy biển kiểm soát 99G1- 34117 là do phạm tội mà có. Do đó, không có căn cứ để xử lý đối với anh Giầu.

Đối với số tiền 4.000.000 đồng ông Nguyễn Văn K dùng để chuộc lại chiếc xe, ông K không yêu cầu Nguyễn Duy T phải bồi hoàn.

Ngày 19/11/2019, Cơ quan điều tra Công an huyện Gia Lâm đã quyết định xử lý vật chứng trao trả chiếc xe máy nói trên và 01 đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 99G1-34117 ghi tên chủ xe Đặng Thị Bình cho anh Trần Hồng Q. Anh Q đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu về trách nhiệm dân sự.

Tại bản Cáo trạng số 02/CT-VKSGL ngày 31 tháng 12 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lâm truy tố bị cáo Nguyễn Duy T về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã khai tại cơ quan điều tra và Cáo trạng đã truy tố. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân huyện Gia Lâm tham gia phiên tòa luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố theo Cáo trạng; sau khi phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Nguyễn Duy T từ 09 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là từ 18 đến 24 tháng; giao bị cáo Nguyễn Duy T cho Uỷ ban nhân dân xã Dương Hà, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành bản án; không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu giải quyết nên không xét.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu và tiêu huỷ 01 chìa khoá xe máy dài 04cm, có mã số 703, đầu chìa khoá bằng nhựa mầu đen thu giữ của bị cáo; tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền 3.150.000 đồng thu giữ của bị cáo; tịch thu, lưu giữ theo hồ sơ vụ án 01 USB mầu xanh thu giữ của anh Nguyễn Tuấn Anh.

Sau khi nghe Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội, bị cáo không có tranh luận gì. Trong lời nói sau cùng, bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Gia Lâm và Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân huyện Gia Lâm và Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về hành vi phạm tội và tội danh*:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 6 giờ 30 phút ngày 28/10/2019, tại số 26, ngõ 292 Hà Huy Tập, thị Trấn Yên Viên, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội, bị cáo Nguyễn Duy T đã

lợi dụng sự sơ hở của anh Lưu Duy K lén lút chiếm đoạt chiếc xe máy Wave nhãn hiệu Honda biển kiểm soát 99G1-34117, có giá trị là 14.000.000 (Mười bốn triệu) đồng. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của cá nhân nhưng vẫn thực hiện hành vi phạm tội nhằm chiếm đoạt tài sản của người khác. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Trộm cắp tài sản*"; tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lâm truy tố bị cáo theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] *Về hình phạt áp dụng đối với bị cáo*:

[3.1] *Về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội*: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến tài sản thuộc sở hữu của người khác được pháp luật bảo vệ, gây bất bình trong quần chúng nhân dân và gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo nhận thức được tác hại và hậu quả gây ra nhưng vẫn thực hiện hành vi phạm tội với động cơ vụ lợi cá nhân.

[3.2] *Về nhân thân bị cáo*: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng.

[3.3] *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải. Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bố của bị cáo là ông Nguyễn Văn K đã chuộc lại chiếc xe bị đánh cắp để trao trả cho chủ sở hữu. Bị hại là anh Lưu Duy K xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Như vậy, bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 và 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[3.4] *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự*: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tổng hợp nhận định ở trên, Hội đồng xét xử nhận thấy có đủ căn cứ để áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo được cải tạo tại xã hội như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân huyện Gia Lâm tại phiên toà là phù hợp.

[3.5] *Về hình phạt bổ sung*: Bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên toà thể hiện: Bị cáo không có việc làm, thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] *Về xử lý vật chứng*: 01 chìa khoá xe máy dài 04cm, có mã số 703, đầu chìa khoá bằng nhựa mầu đen thu giữ của bị cáo, được sử dụng vào việc phạm tội, có giá trị sử dụng không đáng kể nên cần tịch thu và tiêu huỷ. Do ông Nguyễn Văn K không yêu cầu Nguyễn Duy T phải bồi hoàn số tiền đã chuộc xe

nên số tiền 3.150.000 đồng thu giữ của bị cáo, là tài sản do phạm tội mà có cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước. Đối với chiếc USB thu giữ của anh Nguyễn Tuấn Anh, có chứa hình ảnh liên quan đến tội phạm; anh Tuấn Anh không yêu cầu lấy lại nên tịch thu, lưu giữ theo hồ sơ vụ án.

Cơ quan điều tra Công an huyện Gia Lâm đã xử lý các vật chứng khác theo thẩm quyền, nay không có tranh chấp nên Hội đồng xét xử không xét.

[5] *Về trách nhiệm dân sự*: Người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu về trách nhiệm dân sự của bị cáo nên Hội đồng xét xử không xét.

[6] *Về án phí*: Bị cáo phạm tội phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[8] *Về các nội dung khác*:

Đối với đối tượng tên Tiến, hiện không xác định được nhân thân, lai lịch, Cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với anh Nguyễn Tiến Giầu, quá trình điều tra anh Giầu không biết chiếc xe máy biển kiểm soát 99G1- 34117 là do bị cáo phạm tội mà có, Cơ quan điều tra không đề nghị xử lý nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. *Về tội danh*: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Duy T phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

2. *Về hình phạt*:

2.1. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Duy T 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Duy T cho Uỷ ban nhân dân xã Dương Hà, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành bản án. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Toà án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2.2. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

3. *Về xử lý vật chứng*: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

3.1. Tịch thu, tiêu huỷ 01 chìa khoá xe máy thu giữ của Nguyễn Duy T (tình trạng vật chứng còn lại như Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan điều tra Công an huyện Gia Lâm và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gia Lâm ngày 07/01/2020).

3.2. Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền 3.150.000 đồng thu giữ của Nguyễn Duy T (hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gia Lâm đang quản lý theo Biên lai thu tiền số AA/2010/0001756 ngày 19/01/2020).

3.3. Tịch thu, lưu giữ theo hồ sơ vụ án 01 USB mầu xanh thu giữ của anh Nguyễn Tuấn Anh (theo Biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu đề ngày 28/10/2019 của Công an thị trấn Yên Viên, Gia Lâm, Hà Nội).

4. *Về trách nhiệm dân sự*: Người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu về trách nhiệm dân sự nên không xét.

5. *Về án phí*: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án kèm theo.

Bị cáo Nguyễn Duy T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. *Về quyền kháng cáo*: Áp dụng Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại là anh Lưu Duy K vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Trần Hồng Q và ông Nguyễn Văn K có quyền kháng cáo những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Gia Lâm;
- Công an huyện Gia Lâm;
- Chi cục THADS huyện Gia Lâm;
- UBND xã D (thay cho Thông báo kết quả xét xử);
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Như Trọng